

Nâng cao một số kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Công nghệ thông tin

Cao Thị Thoa*

*Khoa CNTT, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 4/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 25/10/2024

Abstract: New technology will change the labor market with many traditional jobs disappearing and opening up many new opportunities. In recent years, the demand for human resources in the IT industry has increased significantly. Therefore, right from school, each IT student, in addition to improving their expertise, also needs to improve some soft skills such as: communication skills, teamwork skills, problem solving skills, foreign language skills, etc. So how to improve the above skills for IT students? Please read the article below.

Keywords: Information technology, skill, soft skills, importance, method

1. Đặt vấn đề

Triển vọng nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) rất sáng lạn và đầy hứa hẹn. Với sự gia tăng không ngừng của công nghệ và sự phổ biến của Internet, nhu cầu về chuyên gia CNTT ngày càng tăng cao. CNTT không chỉ là một lĩnh vực đa dạng về nghề nghiệp mà còn là một trong những lĩnh vực đem lại mức lương cao và cơ hội phát triển sự nghiệp ổn định. Sự phát triển mạnh mẽ của thời kỳ kỷ nguyên số mang lại cơ hội nghề nghiệp cho người lao động ngành CNTT, đồng thời cũng tạo ra thách thức đối với người lao động ngành CNTT, bởi vậy, SV (SV) khoa CNTT - những người lao động tương lai yêu cầu không chỉ giỏi về chuyên môn mà cần phải phát triển toàn diện cả về các kỹ năng (KN) cần thiết như: kỹ năng giao tiếp (KNGT), KN làm việc nhóm, KN ngoại ngữ, KN giải quyết vấn đề,...

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng, KNM, tầm quan trọng của KNM

2.1.1. Kỹ năng (skill)

- Theo từ điển Tiếng Việt: KN là khả năng vận dụng những kiến thức trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế [1].

- Theo Wikipedia: KN là khả năng thực hiện một hành động với kết quả được xác định thường trong một khoảng thời gian cùng năng lượng nhất định hoặc cả hai^[4].

2.1.2. Kỹ năng mềm (soft skills):

Theo từ điển mở Wikipedia, KNM (hay còn gọi là KN thực hành xã hội) là thuật ngữ liên quan đến trí tuệ xúc cảm, những KN thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm được dùng để chỉ các KN quan trọng trong cuộc

sống con người như: KN sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, KN quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới v.v...

2.1.3. Tầm quan trọng của KNM:

KNM cũng là một phần không thể thiếu cho sự thành công của mỗi cá nhân tại một công ty. Theo một nghiên cứu về IQ lãnh đạo, 89% sự thất bại của nhân viên mới là do KNM kém, chứ không phải do thiếu lỗi kỹ thuật. Những nhân viên mới có nhiều khả năng thất bại hơn vì họ thiếu các KNM như khả năng sáng tạo, trí tuệ cảm xúc và động lực. Những loại KN này không chỉ cho nhà tuyển dụng thấy lý do tại sao ứng viên phù hợp với công việc mà còn cho thấy người đó có nhiều khả năng thành công hơn khi nhận được vai trò đó.

2.2. Một số KNM dành cho SV khoa Công nghệ thông tin

2.2.1. Kỹ năng giao tiếp: KNGT là một KN quan trọng không chỉ riêng lĩnh vực CNTT mà còn trong hầu hết các lĩnh vực khác. Khả năng giao tiếp giúp SV dễ dàng truyền đạt ý tưởng, phản hồi và làm việc hiệu quả với đồng đội của mình. Giao tiếp hiệu quả cũng giúp SV xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp và cộng đồng chuyên ngành. Điều này mở ra cơ hội học hỏi, nhận sự hỗ trợ cũng như tìm kiếm việc làm tương lai.

2.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm: Để thành công trong học tập hay công việc SV ngành CNTT cần biết KN làm việc nhóm, teamworks. Đa số dự án trong công nghệ thông tin cần sự phối hợp của nhiều kỹ sư lại với nhau một cách chặt chẽ. Để có được KN làm việc nhóm chính xác mỗi SV cần rèn luyện cho mình cách lắng nghe ý kiến của người khác, có trách nhiệm

trong việc hoàn thiện công việc được giao đúng thời gian.

2.2.3. Kỹ năng thuyết trình (KNTT): KNTT không chỉ quan trọng cho ngành CNTT mà còn là KNM cần thiết cho tất cả SV, bất kể ngành học nào. KN này giúp SV rèn luyện sự tự tin khi đứng trước đám đông, khả năng nói chuyện lưu loát và dễ nghe. Trên ghế nhà trường, KNTT giúp SV tạo ấn tượng tốt với bạn bè và thầy cô. Sau khi tốt nghiệp, nó sẽ là lợi thế giúp bạn thăng tiến nhanh chóng trong công việc.

2.2.4. Kỹ năng về ngoại ngữ: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhu cầu giao tiếp và hợp tác với các đối tác nước ngoài ngày càng tăng cao. Do đó, KN ngoại ngữ trở thành một yếu tố quan trọng, không thể thiếu đối với SV, đặc biệt là SV ngành CNTT. KN ngoại ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc ứng tuyển vào các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoặc các công việc không giới hạn về địa lý, khoảng cách. Đây được xem là lợi thế cạnh tranh giúp ứng viên ghi điểm với nhà tuyển dụng và gia tăng cơ hội thành công.

2.2.5. Kỹ năng xử lý vấn đề: KN xử lý vấn đề đóng vai trò then chốt trong học tập và công việc liên quan đến máy tính, phần mềm, mạng và trang web. Khả năng xác định nhanh chóng và chính xác bản chất vấn đề cùng đưa ra giải pháp phù hợp là yếu tố tiên quyết giúp SV có cơ hội làm chủ mọi tình huống, giải quyết công việc hiệu quả và hạn chế tối đa rủi ro.

2.3. Một số phương pháp nâng cao KNM cho SV khoa CNTT

2.3.1. Một số phương pháp chung

- *Thứ nhất*, định hướng cho SV lập mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng: Để học tập và rèn luyện được những KN học ngành CNTT hiệu quả, phù hợp với công việc thì SV cần có mục tiêu về nghề nghiệp rõ ràng. GV đặt những câu hỏi gợi mở để SV đặt ra được những mục tiêu để đáp ứng cho công việc sau này mình muốn ứng tuyển.

- *Thứ hai*, hướng dẫn SV tự học và nghiên cứu: Lĩnh vực CNTT luôn thay đổi và liên tục có những cải tiến mới xuất hiện. Việc tự học giúp SV theo kịp với những tiến bộ công nghệ mới và cập nhật kiến thức. Trong quá trình dạy học, GV hướng dẫn SV tự học, giúp họ phát triển khả năng tự giải quyết vấn đề một cách linh hoạt và sáng tạo. Khả năng tự nghiên cứu giúp SV phát triển ý tưởng sáng tạo và tham gia vào các dự án nghiên cứu. GV khuyến khích SV tham gia vào nghiên cứu khoa học dành cho SV hàng năm của trường tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV.

- *Thứ ba*, cổ vũ SV tham gia các khóa học, CLB

học thuật: Các khóa học cung cấp kiến thức và KN mới mà SV có thể không học được trong chương trình học chính quy tại trường. Các khóa học ngắn hạn, giúp SV tích lũy nhanh chóng những KN, kiến thức cần thiết cho công việc tương lai. Việc tham gia các CLB cũng là một môi trường giúp SV khám phá bản thân, phát triển toàn diện đồng thời kết bạn với những người cùng sở thích và mục tiêu nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động này, SV sẽ tích lũy thêm những KN như làm việc nhóm, KN lãnh đạo,...

2.3.2. Một số phương pháp cụ thể

- *Thứ nhất, nâng cao KNGT:*

+ Trước tiên SV cần tham gia đầy đủ học phần “KNM CNTT” trong chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, giảng viên (GV) khi giảng dạy cũng khuyến khích, động viên SV rèn luyện KN diễn đạt ý kiến trước mọi người bằng cách lắng nghe không phê phán, không đánh giá khi SV phát biểu ý kiến, thay vì để SV tự nguyện thuyết trình bài của nhóm thì chỉ định SV lên thuyết trình và sau đó trong phần tổng hợp GV khéo léo để SV nhận ra cái gì đúng, cái gì sai. Trước khi giao bài thuyết trình cho SV làm nhóm, GV cũng nên hướng dẫn SV cách làm một bài thuyết trình, cách trình bày như thế nào. Từ đó, SV sẽ biết cách giải quyết, phối hợp các thành viên trong nhóm để làm tốt bài tập thầy cô giao.

+ Các trường đại học cũng nên chú trọng giảng dạy KNGT cho SV tất cả các khoa và giảng dạy về giao tiếp không chỉ bằng những kiến thức lý thuyết khô cứng mà phải để SV thực hành bằng chính các tình huống trong thực tế hay các tình huống trên lớp, diễn kịch, sắm vai,... để SV học tập một cách chủ động, từ đó có ý thức rèn luyện KNGT ngày một hoàn thiện và tốt hơn.

+ Nhà trường cũng như các khoa có thể tổ chức những hoạt động ngoại khóa giúp SV phát triển KN của mình như: các câu lạc bộ sinh hoạt về nghề nghiệp, các sinh hoạt chuyên đề,... qua đó SV sẽ có điều kiện để giao tiếp, phát triển KNGT và tạo lập các mối quan hệ cũng như biết bản thân đang thiếu gì để rèn luyện, chuẩn bị cho tương lai.

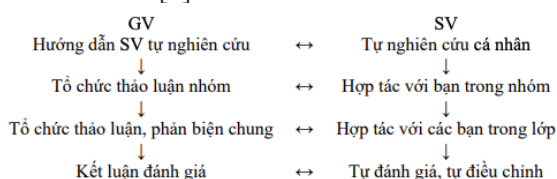
- *Thứ hai, nâng cao KN làm việc nhóm:*

+ Nhà trường cần tạo điều kiện cho hoạt động tự học, học nhóm của SV; xây dựng các hình thức, hoạt động và xây dựng cho SV phương pháp học tập đúng đắn, có các hướng dẫn cụ thể thông qua các khoa, các cố vấn học tập, các tổ chức Đoàn.

+ Tổ chức đào tạo KNM từ kì học đầu tiên, các KNM sẽ cho phép SV sớm có khả năng cộng tác, phối hợp và quan hệ tốt với người khác để làm việc nhóm hiệu quả.

+ Nhà trường triển khai hỗ trợ nâng cao cơ sở vật chất theo nguyện vọng của các đối tượng được khảo sát: Mở rộng thêm phòng tự học vì nhu cầu tự học, học nhóm ngày càng tăng; cần một phòng tự học có máy chiếu để SV linh hoạt hơn trong việc luyện tập thuyết trình nhóm...

+ Trong hoạt động giảng dạy, GV cần thực hiện phương châm “lấy người học làm trung tâm”, tạo điều kiện cho SV tự học, tự tìm tòi. Trong quá trình tổ chức lớp học, GV có thể tổ chức cho SV làm việc nhóm, mỗi nhóm từ 4 - 6 bạn và hướng dẫn SV thảo luận các nội dung trong bài học; giao nhiệm vụ cụ thể, hướng dẫn rõ ràng cho nhóm trưởng. Tổ chức và điều khiển hoạt động nhóm có thể được tóm tắt bằng sơ đồ như sau [2]:



- Thứ ba, nâng cao KNTT:

+ Để nâng cao KNTT, trước tiên SV cần tham gia học phần “KNM CNTT” để áp dụng được các KNGT, KNTT trước đám đông,... và học phần “Tin học đại cương” để có một bài thuyết trình tốt.

+ Trong quá trình giảng dạy, GV cần tạo điều kiện cho SV có cơ hội được trình bày bài tập trước lớp, phần học lý thuyết có thể phân chia thành các nhóm chuẩn bị nội dung thay vì GV thuyết trình cho cả lớp, sau đó đại diện nhóm phân biệt trước lớp.

+ GV đưa các bước để SV có bài thuyết trình tốt như: chuẩn bị nội dung, hình ảnh minh họa phù hợp; cấu trúc bài thuyết trình: Tiêu đề, mở đầu, nội dung, kết luận; trong quá trình thuyết trình cần kết hợp giữa giọng nói và ngôn ngữ cơ thể; giọng điệu phải có cao, thấp, chú ý nhấn mạnh phần trọng tâm,...

- Thứ tư, nâng cao KN giải quyết vấn đề: Trong quá trình dạy học, GV nên đưa ra vấn đề và yêu cầu SV giải quyết vấn đề, tuy nhiên, GV cần định hướng các bước giải quyết như sau:

Bước 1. Tìm hiểu nguồn gốc vấn đề. Để đưa ra giải pháp tối ưu nhất, trước tiên cần nhìn nhận và xác định gốc rễ của vấn đề đó. Xem xét ở nhiều khía cạnh nhất có thể để xác định xem sẽ làm gì để xử lý.

Bước 2. Nhìn nhận, phân tích vấn đề khách quan. Tìm hiểu vấn đề xảy ra từ đâu, nhìn nhận ở mọi khía cạnh một cách khách quan nhất. Trong quá trình phân tích, nên thực hiện một cách cẩn thận, không nên vội vàng mà bỏ sót một chi tiết, thông tin nào đó, có cái nhìn trực quan và tổng thể nhất để tìm ra

hướng giải quyết phù hợp.

Bước 3. Đặt ra mục tiêu. Làm bất cứ việc gì, dù lớn hay nhỏ cũng nên đặt ra mục tiêu cho mọi vấn đề. Điều này giúp chúng ta có lộ trình rõ ràng, và có động lực tìm mọi cách tốt nhất để đến được mục tiêu cuối cùng.

Bước 4. Đánh giá, chọn lựa giải pháp tối ưu. Đánh giá kỹ lưỡng mức độ thành công của mỗi giải pháp, sau đó mới loại bỏ và lựa chọn, một số tiêu chí có thể dùng để đánh giá như: Thời gian thực hiện, số lượng nhiệm vụ, hiệu quả mà mỗi nhiệm vụ mang lại.

Bước 5. Tiến hành triển khai giải pháp đã chọn. Vấn đề xảy ra cần được xử lý càng nhanh càng tốt, đặc biệt là những tình huống khẩn cấp, tránh để vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn. Ở bước này cũng cần tuân thủ theo quy trình, đồng thời chủ động xử lý những vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện.

Bước 6. Theo dõi và đánh giá kết quả. Sau mỗi lần giải quyết vấn đề, cần nhìn nhận, xem xét và đánh giá quá trình cũng như kết quả đạt được.

- Thứ năm, nâng cao KN ngoại ngữ:

+ SV cần tham gia học đầy đủ các học phần Tiếng Anh, học phần Tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình đào tạo; SV cần phải tiếp thu nghiêm túc kiến thức các học phần n, thấy được tầm quan trọng của Ngoại ngữ trong công việc sau này.

+ Nhà trường, Khoa CNTT có thể tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, tổ chức các cuộc thi phân biệt tiếng anh cho SV khoa CNTT.

3. Kết luận

Khi cuộc sống ngày càng phát triển, môi trường làm việc ngày càng trở nên năng động với tính cạnh tranh cao thì CNTT cơ bản là một trong những đòi hỏi quan trọng của nhà tuyển dụng. Do đó, ngay từ khi còn học tập trên giảng đường, SV cần hiệu rõ vai trò quan trọng của CNTT cơ bản, chọn lựa cho mình những phương pháp tốt nhất, nỗ lực học tập, cố gắng tìm tòi, tự học thật chăm chỉ, phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng tư duy độc lập, tự học hỏi của mình để nâng cao chất lượng giúp cải thiện năng suất, tiết kiệm thời gian nâng cao hiệu quả công việc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Phê (Chủ biên), (1988), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
- [2]. Trường Đại học Vinh, *Tạp chí Khoa học*, Tập 50.
- [3]. Đề cương học phần “KNM công nghệ thông tin”, “Tin học đại cương”, Khoa CNTT, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.